

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU:

1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên dự án: Cải tạo kênh tiêu liên xã (giai đoạn 2) (đoạn qua địa bàn xã Bà Điểm).

- Địa điểm xây dựng: Xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại và cấp công trình:

+ Loại công trình: Hạ tầng kỹ thuật.

+ Cấp công trình: Cấp III.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2030.

**** Quy mô đầu tư xây dựng:** Quy mô công suất, khả năng phục vụ, một số chỉ tiêu, thông số chính thể hiện quy mô kết cấu, giải pháp kỹ thuật của công trình chính thuộc dự án.

➤ Phạm vi công trình:

- Điểm đầu dự án: Km 0+00,00 giao với đường Lê Thị Mai.

- Điểm cuối dự án: Km 2+324.11 giao với kênh Cầu Sa;

- Chiều dài toàn tuyến: 2324,11m. Trong đó:

* Đoạn 1: Chiều dài $L = 1100\text{m}$, chiều rộng 9m

- Điểm đầu: đường Lê Thị Mai.

- Điểm cuối: đường Song hành Phan Văn Hớn.

- Xây dựng tường chắn bê tông cốt thép hình chữ L gia cố hai bên mái kênh, gia cố đáy kênh bằng tấm bê tông đục lỗ đúc sẵn, bố trí lan can thép mạ kẽm; bố trí các hầm ga, hệ thống cống dọc D800 thoát nước mặt và cống D300 thoát nước bản, nâng cấp mở rộng mặt đường $B_{md}=3,50\text{m} \times 2$ làn, vỉa hè phía nhà dân và phía kênh. Bố trí cây xanh dọc 2 bên tuyến đường.

* Đoạn 2: Chiều dài $L = 1224,11\text{m}$, chiều rộng 18m.

- Điểm đầu: đường Song hành Phan Văn Hớn.

- Điểm cuối: kênh Cầu Sa.

- Xây dựng tường chắn bê tông cốt thép hình chữ L gia cố hai bên mái kênh, gia cố đáy kênh bằng tấm bê tông đục lỗ đúc sẵn, bố trí lan can thép mạ kẽm. Bố trí cây xanh dọc 2 bên tuyến đường.

➤ **Đoạn 1:** Từ đường Lê Thị Mai (Km0+0m) đến đường Song hành Phan Văn Hớn (Km1+100m).

a. Kiên cố hoá kênh

- Chiều dài $L = 1100\text{m}$, chiều rộng kênh $B = 9\text{m}$.

- Tường chắn hình chữ L: Chiều cao tường $H = (3,9 \div 5,1)\text{m}$, chiều dày tường thay đổi $(0,3 \div 0,7)\text{m}$, chiều rộng đáy tường $B = 4,0\text{m}$, dày $0,5\text{m}$.

- Kết cấu tường: Làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M300, phía dưới đáy tường là lớp bê tông lót M150 dày 10cm , đất đắp sau tường tận dụng đất đào móng và nạo vét kênh để đắp, độ chặt $K \geq 0,90$; đáy kênh làm bằng tấm bê tông đục lỗ đúc sẵn dày 12cm , phía dưới tấm bê tông là cát lót M150 dày 10cm và vỉ địa kỹ thuật.

- Đinh tường: Lắp đặt lan can cao 85cm bằng thép mạ kẽm.

b. Phần giao thông

* Bình đồ tuyến: Bình đồ, hướng tuyến và vị trí, phạm vi tuyến phù hợp theo mặt bằng đã đầu tư giai đoạn 1.

* Trắc dọc tuyến và trắc ngang tuyến: theo cao độ mặt đường đầu tư giai đoạn 1, đảm bảo chiều dày kết cấu, trắc dọc êm thuận, phù hợp cao độ đầu nổi thoát nước, phù hợp cao độ nhà dân.

* Thông số thiết kế:

- Tốc độ thiết kế: 30 km/h .

- Tải trọng trục: 100 KN .

- Áp lực tính toán: 0.6 MPa ; đường kính vệt bánh xe $D = 33\text{cm}$.

- Mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu theo quy định là 120MPa .

- Bề rộng mặt đường phần xe chạy, tăng lên: $B_{\text{md}} = 3,50\text{m} \times 2\text{làn} = 7,0\text{m}$.

- Vía hè: Bên phía nhà dân $B_{\text{vh}} = 3,0\text{m}$ và bên phía kênh với $B_{\text{vh}} = 5,5\text{m}$.

- Tổng cộng: $B_{\text{tc}} = B_{\text{md}} + B_{\text{vh}} = 15,5\text{m}$.

* Độ dốc ngang đường, vỉa hè:

- Độ dốc ngang mặt đường 2% , dốc 1 mái hướng từ phía nhà dân đổ ra rạch.

- Độ dốc vỉa hè 2% , hướng đổ từ ngoài vào lòng đường.

* Kết cấu áo đường mở rộng: Mô đun đàn hồi chung $E_{\text{ch}} = 140\text{Mpa}$, chọn kết cấu nền mặt đường như sau:

- Bê tông nhựa chặt BTNC 9,5 dày 4cm .

- Tưới dính bảm bằng nhũ tương CSS-1h $0,5\text{kg/m}^2$.

- Bê tông nhựa chặt BTNC 12,5 dày 6cm .

- Tưới thấm bảm bằng nhũ tương CSS-1, tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$.

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm, $K \geq 0,98$.

- Đá mi dày 30cm, $K \geq 1,0$.

* Kết cấu áo đường nâng cấp:

- Bê tông nhựa chặt BTNC 9,5 dày 4cm.

- Tưới dính bóm bằng nhũ tương CSS-lh 0,5kg/m².

- Mặt đường bê tông nhựa hiện hữu.

* Kết cấu vỉa hè: bằng gạch bê tông xi măng tự chèn như sau:

- Lát gạch bê tông tự chèn dày 6cm, M400.

- Cát tạo phẳng dày 5cm phía dưới gạch bê tông tự chèn.

- Cấp phối đá dăm dày 20cm, $K \geq 0,95$.

- Đắp đất tận dụng, $K \geq 0,95$.

* Bó vỉa, bó nền:

- Sử dụng bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M300, dạng vát xiên (loại 6 theo Quyết định số 1762/QĐ-SGTVT ngày 18/06/2009 của Sở Giao thông vận tải), bên dưới là bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 6cm.

- Bố trí phía giáp nhà dân, nếu chiều cao đắp thấp hơn 40cm sử dụng bó nền bằng bê tông đá M200 đá 1x2 đổ tại chỗ, bên dưới là bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 6cm. Đối với những đoạn có chiều cao đắp lớn hơn 40cm sử dụng bó nền dạng chữ L với chân tường quay về phía mặt đường, bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đổ tại chỗ, bên dưới là bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 6cm.

* Tổ chức giao thông: Bố trí sơn đường, biển báo phù hợp theo QCVN41:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, đồng thời phù hợp với hiện trạng khai thác.

* Cây xanh:

- Bố trí trồng cây bằng lăng hoặc kèn hồng một hàng (ở mỗi bên vỉa hè) kết hợp bồn trồng cây, khoảng cách trung bình 8m (trừ các trường hợp đặc biệt).

- Bồn cây xanh: Kích thước bồn cây 100cm x 100cm (loại 1 theo Quyết định số 1762/QĐ-SGTVT ngày 18/06/2009).

c. Phân thoát nước mưa

- Thiết kế hệ thống cống dọc D800, cống ngang D400, D600, D1200 và hầm ga bê tông cốt thép.

- Hướng thoát nước tuyến nước mưa được thu vào các hầm ga đầu nối vào các cống ngang rồi xả vào kênh.

- Ống cống bằng bê tông cốt thép M300 đúc sẵn, mỗi đốt cống dài 1,0m đến 4,0m, sử dụng loại cống miệng ngầm âm dương, ống cống được thiết kế với tải trọng H10, phù hợp với TCVN 9113:2012.

- Móng cống, mối nối:

+ Móng cống tròn: Sử dụng gôì cống đúc sẵn bê tông cốt thép đá 1x2 M200, cứ 1 đốt cống đặt 2 gôì. Tại vị trí gôì cống sử dụng bê tông đá 1x2 M150 chèn giữ, bên dưới là lớp bê tông lót đá 1x2 M150 dày (10-15)cm tùy đường kính cống, sau cùng là lớp cát đệm dày 5cm. Do cống được đặt trên nền đất tương đối tốt nên không cần thiết phải gia cố nền móng.

+ Mỗi nôi cống tròn: Mỗi cống tại đầu ngàm âm dương được chèn bằng joint cao su, bên ngoài được trát bằng vữa xi măng M100.

- Kết cấu tái lập lần phui cống: Đắp cát lần phui cống, $K \geq 0,95$ (từ đáy móng đến cao độ lưng cống). Đắp đất tận dụng trên lưng cống, $K \geq 0,95$ (từ lưng cống đến đáy kết cấu áo đường).

- Hàm ga và miệng thu nước:

+ Hàm ga cống tròn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 gồm 2 phần: Phần dưới đúc sẵn, phần trên đổ tại chỗ; hàm ga có chiều sâu lắng bùn là 40cm. Móng hàm ga được lót lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 20cm, đặt trên lớp cát lót dày 20cm. Khuôn đà hàm ga bằng bê tông xi măng đá 1x2 M200 đúc sẵn, bọc cạnh thép hình mạ kẽm nóng. Bậc thang lên xuống đặt ở thành hố ga và được làm bằng thép D16 mạ kẽm, nắp hàm ga bằng gang.

+ Miệng thu nước được đặt nằm dọc theo bó vỉa, cửa thu nước được bố trí khung, lưới chắn rác, bó vỉa xiên bằng gang để thu nước; bên dưới là bê tông đá 1x2 M200, bên dưới là bê tông lót móng đá 1x2 M150. Miệng thu nước mưa được đặt ở vị trí tụ thủy trên hệ thống rãnh rãnh cửa tạo độ dốc dọc của bó vỉa.

d. Thoát nước thải

- Thiết kế hệ thống cống dọc D300 và hàm ga thu nước thải sinh hoạt, đồng thời đầu nối các cống thoát nước hiện trạng rồi dẫn về hàm ga thoát nước mưa ở vị trí gần nhất bằng cống D400. Độ dốc dọc cống tối thiểu thu nước thải sinh hoạt là 3‰. Độ sâu chôn cống không nhỏ hơn 50cm (tính đến lớp mặt vỉa hè hoàn thiện).

- Ống cống bằng bê tông cốt thép M300 đúc sẵn, mỗi đốt cống dài 1,0m đến 4,0m, sử dụng loại cống miệng ngàm âm dương, ống cống được thiết kế với tải trọng H10, H30 đối với cống băng đường, phù hợp với TCVN 9113:2012.

- Hàm ga thu nước:

+ Hàm ga D300 kết cấu bản đáy bê tông đá 1x2 M200, thành bằng gạch thẻ, chiều dày thành và đáy hàm ga là 10cm. Hàm ga được đặt chìm trên vỉa hè, cao độ nắp hàm ứng với cao độ mặt vỉa hè. Móng hố thu D300 được lót lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Nắp hàm ga bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 5cm.

+ Hàm ga D400: Kết cấu đáy và thành hố ga cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 chia ra 2 phần: phần đúc sẵn và phần đổ tại chỗ, phần cổ hố ga bằng BT đá 1x2 M200 đổ tại chỗ. Hàm ga có chiều sâu lắng bùn là 40cm, thuận tiện cho công tác nạo vét. Móng hàm ga được lót lớp bê tông đá 1x2 M150 dày 20cm. Phía bên dưới được phủ một lớp cát đệm dày 20cm.

➤ **Đoạn 2:** Từ đường Song hành Phan Văn Hớn (Km1+100m) đến kênh Cầu Sa cuối tuyến (Km 2+324.11).

a. Kiên cố hoá kênh

- Chiều dài $L = 1224,11\text{m}$, chiều rộng $B = 18\text{m}$.
- Tường chắn hình chữ L: Chiều cao tường $H = (3,9 \div 4,9)\text{m}$, chiều dày tường thay đổi $(0,3 \div 0,7)\text{m}$, chiều rộng đáy tường $B=4,0\text{m}$, dày $0,5\text{m}$.
- Kết cấu tường: Làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M300, phía dưới đáy tường là lớp bê tông lót M150 dày 10cm, đất đắp sau tường tận dụng đất đào móng và nạo vét kênh để đắp, độ chặt $K \geq 0,90$; đáy kênh bằng tấm bê tông đục lỗ đúc sẵn dày 12cm, phía dưới tấm bê tông là cát lót M150 dày 10cm và vải địa kỹ thuật.
- Đỉnh tường: Lắp đặt lan can chiều cao 85cm bằng thép mạ kẽm.
- b. Cây xanh: Bố trí trồng cây bằng lăng hoặc kèn hồng một hàng phía kênh, khoảng cách trung bình 8m (trừ các trường hợp đặc biệt).

2. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: TV1: Lập thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

3. Mục đích lựa chọn nhà thầu:

- Lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động để thực hiện công tác lập thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.
- Nhà thầu tư vấn được chọn phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng yêu cầu theo quy trình quy phạm hiện hành của Nhà nước.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện công tác Lập thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án Cải tạo kênh tiêu liên xã (giai đoạn 2) (đoạn qua địa bàn xã Bà Điểm) theo quy định của pháp luật trong vòng 60 ngày.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn: thực hiện theo nhiệm vụ được phê duyệt đính kèm E-HSMT.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày.

- Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày (không bao gồm thời gian chờ thẩm định, phê duyệt của các đơn vị liên quan).

- Nhà thầu trình nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Báo cáo khác: Thực hiện khi có yêu cầu của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Bà Điểm và các Cơ quan liên quan khác.

2. Sản phẩm giao nộp: 10 bộ hồ sơ theo quy định + 01 USB kèm theo (lưu toàn bộ file mềm và file scan hồ sơ, tài liệu đã hoàn thiện theo kết quả thẩm định và phê duyệt).

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu nêu tại Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; nhân sự bố trí cho gói thầu phải đảm bảo các yêu cầu đã tại Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, trường hợp bắt buộc phải thay thế nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc hơn nhân sự bị thay thế và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

- Bố trí nhân sự theo dõi và hỗ trợ việc thực hiện công việc tư vấn.
- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.